

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
TTYT KHU VỰC CÁI BÈ
Số: 136 /TTYTKVCB-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hội Cũ, ngày 31 tháng 07 năm 2025
Mẫu 01 - Danh sách đăng ký hành nghề

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Cái Bè
2. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:¹
Hành chính : Sáng từ 07h00 phút đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30, từ thứ 2 đến thứ 6.
Trực: 24/24 từ thứ 2 đến chủ nhật.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Trần Duy Minh	000062/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nội, khám chữa bệnh Y khoa		82011
2	Võ Minh Cảnh	0003716/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, KCB Nhi khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nhi; khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa		82011
3	Nguyễn Tuấn Kiệt	000861/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa –Bác sĩ gia đình, khám chữa bệnh Tai Mũi họng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI HGD, người chịu trách nhiệm chuyên môn, khám chữa bệnh Nội khoa, Tai Mũi Họng		82011
4	Võ Minh Tâm	000902/TG-CCHN	KCB Nội khoa, chẩn đoán hình ảnh, đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nội khoa; khám chữa bệnh Nội khoa, chẩn đoán hình ảnh, đa khoa		82011

5	Phan Thị Thiết	002065/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐĐ; Thực hiện kỹ thuật ĐĐ, Chăm sóc người bệnh		82011
6	Trương Thị Hồng Loan	000720/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐĐ; Chăm sóc người bệnh		82011
7	Nguyễn Thị Thanh Thúy	002074/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐĐ; Chăm sóc người bệnh		82011
8	Nguyễn Thành Nhân	001046/TG-CCHN	KCB Nội khoa, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nội khoa; khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa		82011
9	Trần Thị Tuyết Hạnh	004234/TG-CCHN	YS YHDP	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSYHDP; tham gia KCB dưới sự giám sát của người HD		82011
10	Đỗ Thị Thảo Oanh	002058/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Chăm sóc người bệnh		82011
11	Võ Thị Nguyên Thảo	004141/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Chăm sóc người bệnh		82011
12	Nguyễn Thị Xuân	1250/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, quản lý, cấp phát thuốc		82011

13	Trương Thị Ái Loan	0002040/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng ĐD, Chăm sóc người bệnh		82011
14	Lê Trí Hoàng	0002033/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó phòng ĐD, Chăm sóc người bệnh		82011
15	Phạm Thị Tự	57/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCKI; quản lý, cấp phát thuốc		82011
16	Nguyễn Thị Thu Huyền	1701/TG-CCHND	Doanh nghiệp sản xuất thuốc, Doanh nghiệp bảo quản thuốc, Doanh nghiệp kiểm nghiệm thuốc, Doanh nghiệp buôn bán thuốc; Nhà thuốc	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCKI, quản lý, cấp phát thuốc		82011
17	Nguyễn Thanh Cẩm	627/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011
18	Đặng Ngọc Vân Thơ	862/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011
19	Nguyễn Thị Diệu Huệ	1140/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011
20	Bùi Thị Tuyết Nga	1932/TG-CCHN	Nhà thuốc	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011
21	Trần Thị Thu Sương	1332/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011
22	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	2260/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011
23	Nguyễn Thị Thúy Hằng	920/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011
24	Hồ Thị Ngọc Nhung	2504/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý, cấp phát thuốc		82011

25	Nguyễn Thị Kim Thùy	1330/CCHN-D-SYT-TG	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82011
26	Nguyễn Thị Tuyết Mai	2520/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82011
27	Nguyễn Kim Phúc	2521/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82011
28	Lê Thị Ngọc Yến	2618/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82011
29	Lê Thị Hồng Duyên	593/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82011
30	Nguyễn Thị Huệ	2383/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82011
31	Nguyễn Thị Vũ Quyên	2522/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82011
32	Nguyễn Văn Hùng	000175/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CKI Nội/ Khám chữa bệnh Nội khoa, HSCC, Điện tim		82011
33	Trần Văn Trí	000912/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CKI Nội/ KCB HSCC, Thận học-Lọc máu, Siêu âm bụng tổng quát, Điện tim		82011
34	Trần Thị Thúy Kiều	003094/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa/KCB đa khoa, Hồi sức cấp cứu, Thận nhân tạo		82011
35	Nguyễn Thanh Toàn	006346/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa,	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa / Khám chữa bệnh đa khoa, HSCC, Thận nhân tạo		82011
36	Lê Văn Hiệp	000169/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa, Khám chữa bệnh Y khoa, Hồi sức cấp cứu, Thận nhân tạo		82011

37	Lê Thị Thu Hạ	000162/TG-GPHN	Kkhám chữa bệnh Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa ,Khám chữa bệnh Y khoa, Hồi sức cấp cứu		82011
38	Nguyễn Thị Tố Quyên	0002061/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân ĐD, Chăm sóc người bệnh		82011
39	Lương Thị Hồng Thu	0002068/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	06h00-18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Cử nhân ĐD, chăm sóc người bệnh, thận nhân tạo		82011
40	Trịnh Thị Trúc Mai	002041/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân ĐD, chăm sóc người bệnh, thận nhân tạo		82011
41	Phạm Văn Mỹ	0002044/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân ĐD, Chăm sóc người bệnh, KTV bột		82011
42	Phan Thị Ngọc Dung	000553/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân ĐD, chăm sóc người bệnh		82011
43	Nguyễn Thị Thu Thùy	002070/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân ĐD, chăm sóc người bệnh		82011

44	Trương Thị Thúy	002073/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân ĐD, chăm sóc người bệnh		82011
45	Ngô Mai Huyền Trang	004867/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng ĐD, chăm sóc người bệnh		82011
46	Trần Diễm Thi	006409/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng ĐD, chăm sóc người bệnh		82011
47	Bùi Đức Liên	000874/TG-GPHN	Điều dưỡng	06h00-18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Cử nhân ĐD, chăm sóc người bệnh, thận nhân tạo		82011
48	Trương Văn Dương	0002014/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH, chăm sóc người bệnh, KTV bột		82011
49	Trần Văn Hải	0002020/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH, chăm sóc người bệnh, KTV bột		82011
50	Hà Thị Bích Viên	000560/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011

51	Lê Phát Tài	004750/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5 củ Bộ Y tế, BNV qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	06h00-18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh, thận nhân tạo		82011
52	Phạm Minh Hiếu	0002029/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/5/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng- Bó bột	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh, KTV bột		82011
53	Nguyễn Nhã Chơn Hiếu	004780/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5 củ Bộ Y tế, BNV qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh		82011
54	Nguyễn Thị Ngọc Quý	004923/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5 củ Bộ Y tế, BNV qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	06h00-18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh, thận nhân tạo		82011
55	Phùng Quốc Khánh	004834/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5 củ Bộ Y tế, BNV qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	06h00-18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh, thận nhân tạo		82011

56	Lê Trung Phúc Bảo	004723/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5 củ Bộ Y tế, BNV qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	06h00-18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Y sĩ Đa khoa,, chăm sóc người bệnh, thận nhân tạo		82011
57	Nguyễn Thị Bích Trân	000251/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD cao đẳng, chăm sóc người bệnh		82011
58	Lê Quốc Đạt	004689/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK, Khám chữa bệnh đa khoa, Siêu âm tổng quát, Điện tim, KCB Lọc		82011
59	Bùi Thị Anh Thu	000237/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa, KCB Y khoa		82011
60	Trần Thị Kim Quyên	000223/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa, KCB Y khoa, Thận nhân tạo		82011
61	Nguyễn Hữu Văn	000265/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa, KCB Y khoa		82011
62	Nguyễn Anh Nguyên	000799/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa, KCB Y khoa, Hồi sức cấp cứu		82011
63	Trần Ngọc Trọng	0002082/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD, chăm sóc người bệnh		82011
64	Hồ Thị Ngọc Bích	002004/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD, chăm sóc người bệnh		82011
65	Phạm Thị Phương Hằng	000936/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD, chăm sóc người bệnh		82011
66	Đỗ Thị Dung	000155/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD, chăm sóc người bệnh		82011

67	Huỳnh Thị Thu Trâm	000608/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nhi, Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa, Điện tim		82011
68	Nguyễn Văn Bá	000051/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nhi, Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa, KCB Lao		82011
69	Võ Kim Khí	0002036/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nhi, Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa		82011
70	Võ Nguyễn Phương Anh	000782/TG-GPHN	Y khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa, Khám chữa bệnh Y khoa, Hồi sức cấp cứu		82011
71	Trương Thị Kim Hoa	002032/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
72	Nguyễn Thị Thuận	000478/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
73	Võ Thị Nhó	002056/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
74	Nguyễn Thị Như Huỳnh	007224/LA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế , Bộ nội vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		82011
75	Nguyễn Thị Xuân Hương	001502/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh		82011

76	Võ Minh Hoàng Châu	000852/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại khoa, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKII Ngoại khoa, Khám chữa bệnh Ngoại khoa, Đa khoa		82011
77	Lê Ngọc Nhung	0002889/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Ngoại khoa, KCB Nội khoa, Ngoại khoa, PT Nội soi cơ bản, HSCC		82011
78	Phạm Ngọc Toàn	000905/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKII Ngoại, KCB ngoại khoa		82011
79	Võ Minh Luân	004294/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Ngoại khoa, Khám chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Đa khoa, PT thuật nội		82011
80	Nguyễn Thị Lê Ngọc	002050/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa, Gây mê hồi sức	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BS đa khoa, Khám chữa bệnh Đa khoa, Gây mê hồi		82011
81	Phạm Văn Cẩm	0003151/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 7	BS đa khoa, Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa, Thận nhân tạo		82011
82	Huỳnh Văn Giáo	0002018/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng - Gây mê hồi sức	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD trung học-Bồi dưỡng gây mê hồi sức, chăm sóc người bệnh, KTV Gây mê		82011
83	Trần Văn Nam	0002045/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa, chăm sóc người bệnh, KTV Gây mê		82011
84	Huỳnh Thị Linh Khánh	0002035/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng - Gây mê hồi sức	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD trung học-Bồi dưỡng gây mê hồi sức, chăm sóc người bệnh, KTV Gây mê		82011

85	Nguyễn Thị Nỗi	0002046/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng - Gây mê hồi sức	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD trung học-Bồi dưỡng gây mê hồi sức, chăm sóc người bệnh, KTV Gây mê		82011
86	Lê Thị Hạnh	0002023/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
87	Nguyễn Thị Hạnh	002021/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
88	Phạm Thị Trang	0002077/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH, chăm sóc người bệnh		82011
89	Nguyễn Thị Bạch Thảo	000114/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Sản khoa, Khám chữa bệnh Sản phụ khoa, Siêu âm tổng quát, Siêu âm sản phụ khoa, Soi cổ tử cung		82011
90	Kha Thị Thùy Nương	003111/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BS Đa khoa, Khám chữa bệnh Đa khoa, Sản phụ khoa		82011
91	Phạm Huỳnh Khai Tuệ	006255/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa		82011

92	Phạm Thị Kim Vân	000611/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CN ĐD chuyên ngành hộ sinh, Chăm sóc người bệnh		82011
93	Lê Thị Diệp	002011/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD phụ sản, Chăm sóc người bệnh		82011
94	Phạm Thị Diễm	002010/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD chuyên ngành hộ sinh, Chăm sóc người bệnh		82011
95	Đỗ Thị Diễm Trinh	004148/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD phụ sản, Chăm sóc người bệnh		82011
96	Nguyễn Thị Thanh Duyên	002013/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD chuyên ngành hộ sinh, Chăm sóc người bệnh		82011
97	Lê Thị Kim Phương	002060/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD phụ sản, Chăm sóc người bệnh		82011

98	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	004147/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD phụ sản, Chăm sóc người bệnh		82011
99	Nguyễn Thị Hồng Nhung	002057/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD chuyên ngành hộ sinh, Chăm sóc người bệnh		82011
100	Võ Long Biên	000074/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	BSCKI Răng hàm mặt, Khám chữa bệnh Răng hàm mặt, Đa khoa		82011
101	Võ Hoàng Nghiệp	000955/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Nội thần kinh	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6 07h00-11h30 thứ 7	Thạc sĩ Bác sĩ/Khám chữa bệnh Nội khoa, Nội thần kinh		82011
102	Đặng Hữu Danh	000754/TG-CCHN	Khám chữa bệnh CK Mắt, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	BS CKI Mắt, Khám chữa bệnh CK Mắt, Đa khoa		82011
103	Lê Thị Kim Chi	000465/TG-CCHN	Khám chữa bệnh CK Tai mũi họng, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	BSCKI Tai mũi họng, Khám chữa bệnh CK Tai mũi họng, Đa khoa		82011
104	Phạm Văn Công	000716/TG-CCHN	Khám chữa bệnh CK Răng hàm mặt	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	BSCKI Răng hàm mặt, Khám chữa bệnh CK Răng hàm mặt		82011
105	Đặng Thị Diễm	002009/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa, Nội tiết	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	BSĐK, KCB Đa khoa, Nội tiết		82011
106	Hồ Thị Tuyết	001551/TG-CCHN	Khám chữa bệnh CK Nội tiết, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	BS Đa khoa, Khám chữa bệnh CK Nội tiết, Đa khoa		82011
107	Phạm Thị Tuyết Hạnh	000304/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	BSĐK, Khám chữa bệnh Nội khoa		82011

108	Trần Thị Hồng Lắm	004288/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	Cử nhân Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		82011
109	Nguyễn Thúy Vân	002084/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	Cử nhân Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		82011
110	Trương Thùy Trang	000252/TG-GPHN	Điều dưỡng hộ sinh	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, chăm sóc người bệnh		82011
111	Phan Thị Điều	0002016/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	ĐD Trung học, chăm sóc người bệnh		82011
112	Nguyễn Thị Hồng Yến	002090/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
113	Trương Thị Ngọc Thủy	000657/TG-GPHN	Điều dưỡng hộ sinh	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành ĐD hộ sinh, chăm sóc người bệnh		82011
114	Ngô Thị Mai Thảo	001015/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6, 07h00-11h30 thứ 7	Cử nhân Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		82011
115	Võ Thị Gái	004405/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI YHCT, Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Cây chỉ, phục hồi chức năng		82011
116	Lê Văn Phương	002059/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 7	BS Y khoa, KCB đa khoa, ECG		82011

117	Cao Xuân Đán	005456/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSYHCT, Khám chữa bệnh Y học cổ truyền, Cây chi		82011
118	Dương Văn Điều	000620/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BS YHCT, Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		82011
119	Võ Văn Lâm	0003066/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	YSYHCT, chăm sóc người bệnh		82011
120	Nguyễn Thị Bích Châu	000819/TG-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân kỹ thuật PHCN, Thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu/PHCN		82011
121	Nguyễn Thị Diễm Thúy	001561/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	YSYHCT, chăm sóc người bệnh		82011
122	Mai Thị Xuân Y	0002089/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ YHCT, chăm sóc người bệnh		82011
123	Lê Trần Bửu Trân	005118/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ định hướng YHCT, chăm sóc người bệnh		82011
124	Lê Thanh Sáng	002062/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
125	Phạm Thị Kim Ngân	000199/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
126	Võ Thị Cúc	0002006/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Sản Nhi, chăm sóc người bệnh		82011

127	Bùi Thị Hạnh	0002022/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD, chăm sóc người bệnh		82011
128	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	0002015/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Sản Nhi, chăm sóc người bệnh		82011
129	Nguyễn Thị Phương Thúy	004386/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Nội khoa, Khám chữa bệnh Nội khoa		82011
130	Phan Hoa Tiên	006544/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, chăm sóc người bệnh		82011
131	Lê Thị Ngọc Hương	005132/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trung học, chăm sóc người bệnh		82011
132	Nguyễn Thị Hoàng Yến	0003148/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT xã	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh		82011
133	Lê Thúy Kiều	001433/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Đa khoa, chăm sóc người bệnh		82011
134	Ngô Hồng Quân	0003123/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/ KCB tại TYT		82011
135	Trương Văn Thái	001067/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BS Đa khoa, Khám chữa bệnh Nội khoa, Khám chữa		82011
136	Trần Văn Tiếng	000728/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BS Đa khoa, Khám chữa bệnh Nội khoa, Khám chữa bệnh Lao, Khám chữa bệnh tâm thần		82011

137	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	000806/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y học dự phòng	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BS Y học dự phòng, KCB Y học dự phòng		82011
138	Trương Thị Kim Hạnh	000455/TG-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH, chăm sóc người bệnh		82011
139	Nguyễn Văn Lưu	000793/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ YHCT, chăm sóc người bệnh		82011
140	Huỳnh Văn Khả	003584/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK chăm sóc người bệnh		82011
141	Nguyễn Hữu Giới	000883/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNKTTT chuyên ngành CNXN, Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
142	Nguyễn Phương Quyên	0004071/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN , Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
143	Nguyễn Thành Vũ	0002088/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN, Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
144	Phạm Thị Hồng Ngọc	002048/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN Y học, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
145	Nguyễn Thị Thu Xuân	005798/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
146	Lê Minh Hiếu	002027/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
147	Nguyễn Phạm Thiên Ngọc	002049/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
148	Võ Thị Thanh Thảo	002064/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
149	Võ Thị Chơn	002008/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNKTXNYH, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
150	Phạm Thị Kim Huệ	005998/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82011
151	Lê Thị Tuyết Minh	000892/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK, Khám Chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa, Siêu âm, Nội soi		82011

152	Đỗ Trung Hiếu	002030/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK, Khám chữa bệnh Đa khoa, Siêu âm, Đọc X-quang, CT, MRI, Nội soi		82011
153	Nguyễn Ngọc Tâm	004315/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK Chẩn đoán hình ảnh, Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh		82011
154	Lê Thị Thu Bích	000140/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐDPụ sản, ĐD Nội soi dạ dày, chăm sóc người bệnh.		82011
155	Trương Văn Hường	0002034/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xquang cơ bản	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa, Y sĩ chuyên khoa xquang, thực hiện các kỹ thuật X-quang		82011
156	Nguyễn Minh Đức	005128/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5 củ Bộ Y tế, BNV qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK, thực hiện các kỹ thuật X-quang		82011
157	Chu Đình Công	0002005/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xquang cơ bản	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ định hướng VS phòng dịch -KTV xquang, thực hiện các kỹ thuật X-quang		82011
158	Trương Hữu Phúc	006009/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5 củ Bộ Y tế, BNV qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	07h00-16h30, từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK, thực hiện các kỹ thuật X-quang		82011
159	Nguyễn Thoại Cường	000281/ TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	Bác sĩ CKI/Người phụ trách chuyên môn/ Khám chữa bệnh Nội khoa, đa khoa, siêu âm		82018
160	Nguyễn Thị Kim Yến	001081/ TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	Bác sĩ, Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa, siêu âm, điện tim		82018

161	Trương Văn Vụ	000402/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, KBCB ban đầu CK Ngoại	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	Bác sĩ, Khám chữa bệnh Nội khoa, KBCB ban đầu CK Ngoại, siêu âm, điện tim		82018
162	Nguyễn Văn Tuấn	000393 /TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	Bác sĩ, Khám chữa bệnh Nội khoa, Đọc kết quả Xét nghiệm, điện tim		82018
163	Nguyễn Văn Noi	000806/ TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa	07h00-16h30 thứ 2,3,6; từ 07h00-11h30 thứ 7	Bác sĩ, Khám chữa bệnh Nội khoa, Kỹ năng đọc phim Xquang, siêu âm	07h00-16h30 thứ 4, 5 tại TYT HMBA	82018
164	Lê Thị Ánh Tuyết	2410/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	Dược sĩ đại học, Quản lý, cấp phát thuốc		82018
165	Phạm Thị Phương Nguyệt	000595/TG-CCHN	Theo thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân hộ sinh, thực hiện chăm sóc người bệnh		82018
166	Đỗ Thị Tuyết	002954/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân hộ sinh, thực hiện chăm sóc người bệnh		82018
167	Trần Thị Thu Hương	004018/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	CNXN, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82018
168	Triệu Quốc Tấn	0029188/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	ĐDCĐ, chăm sóc người bệnh		82018
169	Trương Thị Mỹ Phụng	005538/LA-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	ĐDCĐ, chăm sóc người bệnh		82018
170	Nguyễn Thị Ngọc Hân	0002025/ TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	ĐDTH, chăm sóc người bệnh		82018

171	Tô Văn Khăm	0002929/ TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	ĐDTH, chăm sóc người bệnh		82018
172	Lê Lương Hồng Ngọc	0002946/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH, chăm sóc người bệnh		82018
173	Phan Ngọc Ánh	1334/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00-11h30 thứ 7	Dược sĩ cao đẳng, quản lý, cấp phát thuốc		82018
174	Đỗ Văn Hường	000623/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSYHCT, chăm sóc người bệnh		82018
175	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	000800/TG-GPHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	BS YHCT, Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		82018
176	Trần Văn Cảnh	004889/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xquang cơ bản	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Tổ trưởng Khoa Kỹ thuật viên Xquang, thực hiện các kỹ		82018
177	Nguyễn Văn Thân	001441/TG-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CKI, người chịu trách nhiệm chuyên môn, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, Đa khoa; ECG; Siêu âm tổng quát		82019
178	Nguyễn Hồng Vũ	000579/TG-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ CKI, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, đa khoa		82019
179	Lê Hữu Đức	000493/TG -CCHN	KCB Chuyên khoa Nội – Nhi, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ CKI, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội nhi, đa khoa, Điện tim, Siêu âm tim		82019
180	Dư Thị Thụy	0002963/TG-CCHN	KCB Chuyên khoa Sản phụ khoa, Nội tổng hợp, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CKI, Khám chữa bệnh chuyên khoa sản, nội đa khoa, Siêu âm		82019

181	Huỳnh Ngọc Thảo	000377/TG-CCHN	KCB Chuyên Khoa Nội tổng hợp; đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ CKI, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, đa khoa		82019
182	Lê Kim Thiềm	000567/TG-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ CKI, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, đa khoa, Siêu âm tổng quát		82019
183	Phan Thế Ngọc	0002947/TG-CCHN	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, đa khoa, Đọc kết quả X-quang		82019
184	Phạm Huy Thanh	000602/ TG-CCHN	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ CKI, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, đa khoa, điện tim, siêu âm tổng quát, xét nghiệm cơ bản.		82019
185	Châu Văn Tâm	004217/TG-CCHN	Chuyên khoa Nội tổng hợp, đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ, khám chữa bệnh chuyên khoa nội, đa khoa khám chữa bệnh ban đầu chuyên khoa Ngoại		82019
186	Trần Văn Trường	001874/TG-CCHN	KCB Nội tổng hợp	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Bác sĩ CKI, Khám chữa bệnh chuyên khoa nội		82019
187	Nguyễn Thanh Ngọc Diệp	0002423/VL - CCHN	KCB Răng hàm mặt	24/24	Bs RHM, KCB Răng hàm mặt		82019
188	Lê Kim Thanh	0003170/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản nhi và chuyên khoa da liễu tại y tế cơ sở	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Y sĩ sản nhi-Trung cấp da liễu, chăm sóc bệnh nhân		82019
189	Nguyễn Thành Hưng	0003298/TG-CCHN	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng-chụp xquang cơ bản	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	YSĐK, thực hiện các kỹ thuật X-quang, băng bột đơn giản, đọc x-quang qui ước		82019

190	Lê Huy Thạch	0002956/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	YSĐK, Chăm sóc bệnh nhân		82019
191	Trần Thị Thùy Trang	0002968/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	ĐDTH, Chăm sóc bệnh nhân.		82019
192	Lê Thị Mỹ Châu	0003158/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	ĐDTH, Chăm sóc bệnh nhân.		82019
193	Nguyễn Hoàng Giang	000451/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	KTV Vật lý trị liệu, KTV XQ, KTV Bột		82019
194	Nguyễn Ngọc Tuyền	000477/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	CNĐDPS, Chăm sóc bệnh nhân sản, phụ khoa		82019
195	Lê Thị Oanh Kiều	003095/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	CNKTXNYH, Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82019
196	Phạm Thị Lệ Hoa	1227/TG- CCHND	Nhà thuốc	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	DSĐH, Quản lý, Cấp phát thuốc		82019
197	Lê Thanh Trúc	2628/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	DSCĐ, quản lý, cấp phát thuốc		82019
198	Nguyễn Thị Cẩm Giang	2590/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	DSCĐ, Cấp phát thuốc, báo cáo BHYT		82019

199	Bùi Thị Thúy An	004190/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, Chăm sóc bệnh nhân sản, phụ khoa		82019
200	Nguyễn Thị Đồng	0001671/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	CNĐD, Chăm sóc bệnh nhân.		82019
201	Dương Thị Ngọc Thắm	006207/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	CNXN, Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm		82019
202	Dương Thị Ngọc Hân	1193/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm Y tế xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	DSTH, quản lý, cấp phát thuốc		82019
203	Lê Thị Triệu Vi	0004955/VL-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	ĐDCĐ, Chăm sóc bệnh nhân.		82019
204	Võ Thị Mèo	000136/ĐT-GPHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 07h00 đến 11h30 thứ 7	ĐDCĐ, Chăm sóc bệnh nhân		82019

205	Võ Kim Vang	0003145/TG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại trạm y tế, Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ, qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ cơ sở sản nhi, Khám bệnh chữa bệnh tại trạm y tế		82063
206	Nguyễn Văn Dạng	006298/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa, khám chữa bệnh tại trạm y tế		82063
207	Trịnh Thị Lâm Ngọc	0002945/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trung học, Thực hiện chăm sóc người bệnh		82063
208	Nguyễn Thanh Tâm	646/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSTH, quản lý, cấp phát thuốc		82063
209	Nguyễn Thị Kim Hồng	0002926/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trung học, Thực hiện chăm sóc người bệnh		82063
210	Trần Vũ Lâm	000179/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa, khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế		82063
211	Phạm Thị Hồng Thái	0003131/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa, Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế		82063

212	Huỳnh Nguyễn Băng Châu	000276/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa, Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế		82063
213	Phạm Thị Xuân Hoa	0003088/TG-CCHN; 2053/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh sản nhi tại trạm y tế– Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ cơ sở sản nhi/Trưởng trạm/Người phụ trách chuyên môn, khám chữa bệnh sản nhi, đa khoa tại trạm y tế		82064
214	Nguyễn Thị Thúy Phương	1481/TG-CCHND	Phụ trách quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học, quản lý cấp phát thuốc		82064
215	Nguyễn Thị Phương Lam	002930/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00-16h30	Cử Nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, CSSKSS		82064
216	Võ Thị Ngân Linh	006394/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30	YSDK, Phụ trách khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT xã		82064
217	Ngô Thị Chúc Linh	006395/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30	YSDK, Phụ trách khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT xã		82064

218	Phạm Thị Kim Hương	0002927/TG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK/ Trưởng trạm/ Người phụ trách chuyên môn, Khám bệnh chữa bệnh Nội		82065
219	Trịnh Công Hưng	0003092/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Y học dân tộc/ KCB Y học cổ truyền tại TYT		82065
220	Lê Thị Rót	003125/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trung học/CSSKSS		82065
221	Nguyễn Quốc Cường	2877/CCHN-D-SYT-TG	Cơ sở bán lẻ thuốc	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ cao đẳng/ quản lý, cấp phát thuốc		82065
222	Nguyễn Kim Xuyên	005065/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ/ khám chữa bệnh tại TYT		82065
223	Nguyễn Lê Thanh Hiếu	004895/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ khám chữa bệnh đa khoa tại TYT		82065
224	Nguyễn Thị Huỳnh Tâm	0003936/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT		82065
225	Nguyễn Trường Phú	004534/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/KCB tại TYT		82065

226	Trần Văn Phước	0002949/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH/CSSKNB		82065
227	Lê Tiến Lộc	000092/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ/Trưởng trạm Y tế/Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa, Siêu âm, Điện tim		82066
228	Nguyễn Thị Nho	0003117/TG-CCHN	KCB chuyên khoa sản nhi tại TYT, Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ sản nhi/ KCB sản nhi, đa khoa tại TYT		82066
229	Nguyễn Thanh Thúy	0003140/TG-CCHN	KCB đa khoa tại TYT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/KCB đa khoa tại TYT		82066
230	Nguyễn Minh Đoàn	006488/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YS đa khoa, KCB tại TYT		82066
231	Dương Thị Thúy An	004547/TG-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ YHCT/KCB bằng Y học cổ truyền		82066
232	Bùi Thị Mai Phụng	2789/CCHN-D-SYT-TG	Cơ sở bán lẻ thuốc	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ cao đẳng/ quản lý, cấp phát thuốc		82066
233	Huỳnh Văn Dũng	2457/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH/ quản lý cấp phát thuốc		82067
234	Dương Văn Hậu	0003087/TG-CCHN	KCB đa khoa tại TYT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB tại TYT		82067

235	Lê Văn Sơn	000226/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ/ Khám chữa bệnh Nội khoa/Người chịu trách nhiệm chuyên môn;Siêu âm		82067
236	Nguyễn Văn Muôn	0003110/TG-CCHN	KCB đa khoa tại TYT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/ KCB tại TYT		82067
237	Huỳnh Kim Loan	0002937/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trung học/ CSSKSS		82067
238	Võ Thị Yến Nhi	0002948/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trung học/ CSSKSS		82067
239	Huỳnh Thị Mỹ Kim	0003096/TG-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại trạm y tế, Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ sản nhi/ Trưởng trạm/Người phụ trách chuyên môn, KCB sản nhi, đa khoa tại TYT		82068
240	Lê Nhật Phong	000441/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng/ thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng		82068
241	Võ Thị Chúc Quyên	3124/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ đa khoa/ KCB đa khoa, Siêu âm		82068

242	Phạm Kim Loan	0003104/TG-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản nhi, chăm sóc ban đầu răng trẻ em tại trạm y tế, tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ sản nhi / KCB sản nhi, đa khoa, Chăm sóc răng ban đầu tuyến cơ sở		82068
243	Lưu Thị Thu Trâm	006097/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/ KCB tại TYT		82068
244	Huỳnh Thanh Tùng	006106/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/ KCB tại TYT		82068
245	Lê An Toàn	0003129/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ y học cổ truyền/ KCB YHCT		82068
246	Phạm Thị Mỹ Lê	2049/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng dược, quản lý, cấp phát thuốc		82068
247	Phan Thị Liên	0002936/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trung học/ CSSKSS		82068

248	Nguyễn Thị Phê	004707/TG-CCHN	KCB Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng trạm/Bác sĩ đa khoa, KCB đa khoa, Điện tim		82069
249	Nguyễn Thị Trúc Phương	005212/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	y sỹ, KCB tại TYT		82069
250	Bùi Thị Thanh Xuân	005194/TG-CCHND	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2016 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK, Người chịu trách nhiệm chuyên môn, KCB tại TYT		82069
251	Võ Thị Trà My	0002941/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH/CSSKSS		82069
252	Trần Bảo Trân	000115/TG-CCHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ /KCB tại TYT		82069
253	Ngô Thị Tuyết Hằng	0002923/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ DK/Trưởng trạm/Người phụ trách chuyên môn/ KCB đa khoa, Nội khoa, Siêu âm, Điện tim		82070
254	Nguyễn Thị Có	0002912/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH, CSSKSS		82070

255	Nguyễn Thị Hòa	0004011/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ khám chữa bệnh đa khoa tại TYT		82070
256	Võ Phong Hòa	004464/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/KCB tại TYT		82070
257	Nguyễn Văn Quốc	1522/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH/ quản lý cấp phát thuốc		82070
258	Đoàn Thị Lệ Duyên	0002918/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH/ CSSKSS		82070
259	Dương Thị Ngọc Nguyên	000384/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/KCB tại TYT		82070
260	Nguyễn Thành Được	000157/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/KCB tại TYT		82070
261	Võ ngọc Như Liên	000048/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trình độ cao đẳng/CSNB		82070
262	Phan Thị Kiều Oanh	003835/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/KCB tại TYT		82070

263	Huỳnh Mỹ Trang	0003142/TG-CCHN	Khám chữa bệnh sản nhi tại trạm Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YS cơ sở sản nhi /KCB Sản-Nhi		82071
264	Hồ Pha Nhứt Thanh	0003132/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/ KCB TYT		82071
265	Lê Hoàng Hải	0000896/TG-CCHN	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSTH/ quản lý cấp phát		82071
266	Đình Hoàng Tấn Duy	004728/TG-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT tại Trạm Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK định hướng YHCT/KCBYHCT		82071
267	Huỳnh Mẫn Nghi	000202/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ/ KCB tại TYT		82071
268	Đỗ Trọng Danh	000552/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CKI/Trưởng trạm/Người phụ trách chuyên môn/KCB Nội khoa, Đa khoa, Siêu âm, Điện tim		82072
269	Phan Thanh Cường	004551/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/ KCB tại TYT		82072
270	Nguyễn Khắc Huy	0003091/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/ KCB tại TYT		82072
271	Đỗ Thị Mỹ Dung	0003075/TG-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ YHCT/KCB bằng Y học cổ truyền		82072
272	Đoàn Thị Phương	0003120/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản nhi tại trạm y tế– Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YS cơ sở sản nhi /KCB Sản-Nhi, đa khoa tại TYT		82072
273	Trần Thị Thu Hiền	252/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý cấp phát thuốc		82072
274	Lê Thị Tú Quyên	000665/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa, khám chữa bệnh tại Trạm Y tế		82072
275	Nguyễn Văn Sớm	001541/TG-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, đa khoa tại trạm Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ/Trưởng trạm Y tế/KCB Nội khoa, Đa khoa, Siêu âm, Điện tim		82073

276	Nguyễn Hoàng Tiểu Thơ	004384/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/KCB tại TYT		82073
277	Lê Cao Cơ	003073/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB đa khoa tại TYT		82073
278	Phan Thị Hồng Cẩm	003072/TG-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ YHCT/ KCB YHCT tại TYT		82073
279	Nguyễn Thị An	005173/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	CĐDD/ CSNB		82073
280	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1649/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ trung học		82073
281	Cao Thị Vân	002971/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH/ CSSKSS		82073
282	Lê Minh Tâm	000229/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/ KCB tại TYT		82073
283	Lưu Phú Đạt	000881/TG-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ CKI YHCT/KCB bằng YHCT		82074
284	Trương Thị Ngọc Minh	0002940/ TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH/CSSKSS		82074
285	Hồ Tường Vy	005639/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Cao đẳng Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		82074

286	Nguyễn Văn Lâm	002933/TG-CNHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/KCB đa khoa tại TYT xã		82074
287	Phạm Tuấn Dũng	0003077/TG-CCHN	Khám chữa bệnh tại Trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/Phụ trách chuyên môn; KCB đa khoa tại TYT xã		82074
288	Lê Thị Kim Loan	734/TG-CNHN	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT xã	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ trung học, quản lý cấp phát thuốc		82074
289	Dương Thế Hiệp	000033/TG-GPHN	Đa khoa	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/KCB đa khoa tại TYT		82074
290	Nguyễn Xuân Hùng	004735/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/ KCB TYT		82074
291	Lê Thị Ngọc Sang	004747/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ / KCB đa khoa tại TYT		82075
292	Phạm Minh Để	3081/TG-CCHN	KCB đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK/ KCB đa khoa		82075
293	Trần Thị Kim Sa	0003126/ TG-CCHN	Khám chữa bệnh sản nhi tại Trạm y tế xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ sản nhi/ KCB sản nhi tại TYT		82075
294	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0003085/ TG-CCHN	Khám chữa bệnh sản nhi tại Trạm y tế xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ sản nhi/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn		82075

295	Trần Lê Duy Thái	005472/ TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB tại TYT		82075
296	Võ Thị Ngọc Tuyền	004489/ TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB tại TYT		82075
297	Lê Thị Kim Thảo	0002959/TG-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ YHCT/KCB bằng Y học cổ truyền		82075
298	Trần Mỹ Loan	2122/TG-CCHN	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc TYT xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ Trung học/ quản lý, cấp phát thuốc		82075
299	Phạm Tiến Đạt	004555/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB tại TYT		82075
300	Hồ Minh Chuẩn	000464/TG-CCHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB tại TYT		82075
301	Nguyễn Văn Đức	0002922/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	CNYTCC/ĐDTH/CSNB		82076
302	Lê Khắc Trường	000044/TG-CCHN	Khám Bệnh Nội khoa, Chữa Bệnh Đa Khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK/ KCB đa khoa, Siêu âm tổng quát		82076

303	Lê Thị Cẩm Trinh	004764/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ điều trị		82076
304	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0003130/TG-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSYHCT/ KCB bằng YHCT		82076
305	Phạm Nguyễn Đức Thịnh	004495/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB tại TYT		82076
306	Trần Thị Minh Thu	2464/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH/ quản lý cấp phát thuốc		82076
307	Nguyễn Thanh Tuấn	004707/TG-CCHN	Khám Bệnh, Chữa Bệnh Đa Khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	BSĐK/Trưởng trạm/Người phụ trách chuyên môn/KCB đa khoa, Siêu âm		82077
308	Nguyễn Hoàng Phong	2766/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ/ quản lý cấp phát thuốc		82077
309	Nguyễn Hoàng Phúc	6979/ĐT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ / KCB đa khoa tại TYT		82077

310	Nguyễn Phú Quốc	000222/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ / KCB đa khoa tại TYT		82077
311	Võ Thị Phương Loan	0003103/TG-CCHN	KCB sản nhi, Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ cơ sở sản nh/KCB tại TYT		82077
312	Nguyễn Thị Xuân Đào	002909/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/ KCB tại TYT		82077
313	Nguyễn Thị Thúy Quyên	0004072/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK/ CSSKNB		82077
314	Huỳnh Thị Thúy Ngân	0002944/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH/CSSKNB		82077
315	Nguyễn Thị Kim Xuyến	0004124/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH/CSSKNB		82077

316	Bùi Trường Thịnh	000095/ĐT-GPHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ / KCB đa khoa tại TYT		82077
317	Nguyễn Đức Thúy Vy	0004802/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/ KCB tại TYT		82077
318	Nguyễn Thị Bé Hai	0003287/TG-CCHN	Khám chữa bệnh sản nhi tại Trạm y tế; Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSSN / Trưởng trạm/KCB tại TYT		82078
319	Nguyễn Văn An	000850/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ / Người chịu trách nhiệm chuyên môn/Khám chữa bệnh Nội tổng hợp		82078
320	Ngô Thị Phượng	0003288/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ ĐK/ KCB đa khoa tại TYT		82078
321	Huỳnh Thị Ánh Linh	005156/TG-CCHN	Khám chữa Khám chữa bệnh YHCT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ YHCT/KCB bằng Y học cổ truyền		82078
322	Mai Thị Mỹ Hạnh	2746/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ/ quản lý cấp phát thuốc		82078
323	Nguyễn Thị Kim Ngọc	000314/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ / KCB đa khoa tại TYT		82078

324	Dương Mỹ Tiên	666211/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/ KCB tại TYT		82078
325	Nguyễn Hoàng Long	0003106/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	BSDK/Người chịu trách nhiệm chuyên môn/KCB đa khoa, Siêu âm		82079
326	Huỳnh Thị Kim Chuông	0003524/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/KCB đa khoa tại TYT		82079
327	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	005179/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ /KCB tại TYT		82079
328	Trần Phương Nhi	006186/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ /KCB tại TYT		82079
329	Phạm Thanh Hoàng	005332/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa định hướng YHCT/ KCB bằng YHCT		82079
330	Hồ Kim Lệ Mỹ Xuân	2748/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DS cao đẳng/ quản lý cấp phát thuốc		82079
331	Nguyễn Minh Chiến	0002913/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Y học gia đình	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	BS/ Người phụ trách chuyên môn, KCB Nội tổng hợp, Siêu âm TQ, Điện tim		82080
332	Phan Bích Liên	0003102/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/ KCB tại TYT		82080
333	Võ Thị Thủy	0003138/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSDK/ KCB tại TYT		82080

334	Nguyễn Bình Phương Lan	005254/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/ KCB tại TYT		82080
335	Lưu Thị Thùy Trang	2137/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSTH/ quản lý cấp phát thuốc		82080
336	Lâm Thị Bích Trâm	0002970/TG-CCHN	Chăm sóc SKSS	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH/ CSSKSS		82081
337	Phạm Văn Quang	000726/TG-CCHN	KCB chuyên khoa Nội khoa; đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ đa khoa/ Trưởng trạm/KCB chuyên khoa Nội khoa; Đa khoa; Điện tim		82081
338	Lê Minh Dương	0003078/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa / Người chịu trách nhiệm chuyên môn/KCB đa khoa tại TYT		82081
339	Trần Thanh Vũ	0005063/AG-CCHN	Khám chữa Khám chữa bệnh YHCT	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/ KCB bằng YHCT		82081
340	Trương Thị Bé Nuôi	2781/TG-CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ/ quản lý cấp phát thuốc		82081
341	Nguyễn Thanh Hiền	000758/TG-GPHN	Đa khoa	07h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK/ KCB tại TYT		82081
342	Đặng Quang Minh	0003109/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa/trưởng trạm/người phụ trách chuyên môn/KCB đa khoa tại TYT		82082
343	Võ Thị Mỹ Mến	004478/TG-CCHN	Khám chữa bằng YHCT	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSYHCT/KCb bằng YHCT		82082
344	Trần Thùy Trang	0002967/TGCCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH/ CSSKSS		82082
345	Trần Thanh Hùng	004283/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH/CSSKNB		82082

346	Bùi Thanh Hữu	1027/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSTH/ quản lý cấp phát thuốc		82082
347	Nguyễn Trần Như Ý	001057/TG-GPHN	Đa khoa	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/ KCB đa khoa tại TYT		82082
348	Nguyễn Văn Tuấn	000414/TG-CCHN	Khám chữa bệnh Nội tổng hợp	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ/trưởng trạm/Người phụ trách chuyên môn/KCB nội khoa		82083
349	Ngô Thị Thùy Trang	0003141/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/ KCB đa khoa tại TYT		82083
350	Nguyễn Thị Huê	0003090/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/KCB tại TYT		82083
351	Nguyễn Hồng Đẹp	002920/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân nữ hộ sinh/CSSKSS		82083
352	Nguyễn Thanh Danh	004641/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT tại Trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Y học cổ truyền/ KCB bằng YHCT		82083
353	Bùi Kim Thùy	2646/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ cao đẳng		82083
354	Huỳnh Quốc Hải	0003084/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn/ KCB đa khoa tại TYT		82177
355	Nguyễn Văn Năm	0002942/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD trung học/CSSKNB		82177
356	Nguyễn Thị Cẩm Hương	000792/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa/KCB y khoa		82177
357	Nguyễn Thị Ngọc Lan	004526/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/KCB tại TYT		82177

358	Nguyễn Thị Ngọc Yến	006596/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ YHCT/ KCB YHCT tại TYT		82177
359	Nguyễn Thị Tuyết Mai	0002938/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH/ CSSKSS		82177
360	Hồ Thị Tuyết Anh	2886/CCHN-D-SYT-TG	Cơ sở bán lẻ thuốc	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSCĐ/ quản lý cấp phát thuốc		82177
361	Nguyễn Thị Yến	005484/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ/Người phụ trách chuyên môn/KCB đa khoa; Siêu âm		82178
362	Chung Kim Phượng	0003121/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH/CSSKNB		82178
363	Nguyễn Văn Hùng	0003887/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK/ KCB tại TYT		82178
364	Võ Thành Đạt	000012/TG-GPHN	Đa khoa	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ /KCB tại TYT		82178
365	Lê Thị Tuyết Hồng	0003089/TG-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại TYT	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ sản nhi/ KCB sản nhi tại TYT		82178
366	Nguyễn Hữu Hạnh	0003816/TG-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ y học cổ truyền/ KCB bằng YHCT		82178
367	Lê Nguyễn Huỳnh Khanh	0003097/TG-CCHN	KCB đa khoa tại TYT	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK/ KCB tại TYT		82178
368	Nguyễn Mai Thảo	566/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH, quản lý cấp phát thuốc		82178
369	Đặng Thanh Giang	1784/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSTH/ quản lý cấp phát thuốc		82178
370	Huỳnh Thị Linh Yến	000138/TG-GPHN	Đa khoa	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ / KCB đa khoa tại TYT		82178
371	Nguyễn Thanh Tú	1420/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ đại học/ Quản lý cấp phát thuốc		82186

372	Lê Thị Diễm Thu	0002960/TG-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo qui định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	CNĐD Phụ sản, Tiếp nhận; CSSKSS		82186
373	Ngô Thị Thu Hằng	0002560/TG-CCHN	Qui định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDTH, Tiếp nhận; CSSKNB		82186
374	Trần Thị Hoàng	0003477/TG-CCHN	KCB đa khoa tại TYT	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa/ KCB tại TYT		82186
375	Nguyễn Thị Út Lượm	958/TG-CCHN	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSTH, quản lý, cấp phát thuốc		82186
376	Cao Thị Nhật Linh	006571/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YS đa khoa, KCB tại TYT, KCB Lao tại TYT		82186
377	Nguyễn Văn Nôi	000806/TG-CCHN	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp, đa khoa	T40700-1630;T50700-1630	Bác sĩ/ Người phụ trách chuyên môn/KCB Nội khoa, Đa khoa, Siêu âm TQ	T20700-1630;T30700-1630;T60700-1630;T70700-1130 (82018)	82186
378	Phạm Trần Anh Thế	005677/TG-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ định hướng YHCT/bằng KCB YHCT		82186
379	Nguyễn Thị Thùy Dung	0003076/TG-CCHN	Qui định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	HSTH, CSSKSS		82187
380	Nguyễn Văn Trân	0003143/TG-CCHN	Khám chữa bệnh tại trạm y tế	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSĐK		82187

381	Hồ Thị Kim Thảo	000809/TG-GPHN	Khám chữa bệnh Y khoa	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa/KCB y khoa		82187
382	Võ Thành Nghiệp	0003113/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YSYHCT/KCb bằng YHCT		82187
383	Lê Ngọc Ánh	1202/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH/ quản lý cấp phát thuốc		82187
384	Nguyễn Minh Thư	1247/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc TYT xã	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	DSĐH/ quản lý cấp phát thuốc		82187
385	Nguyễn Nhật Minh	006613/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	7h00-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6	YS/KCB tại TYT		82187

Cái Bè, ngày 31 tháng 07 năm 2025
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH⁶

BS CKII VÕ MINH CẢNH

¹ Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.
² Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.
³ Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.
⁴ Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần tại cơ sở khám bệnh chữa
⁵ Ghi thêm ngôn ngữ mà người hành nghề nước ngoài sử dụng trong KBCB (nếu có)
⁶ Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.